TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43A/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Kim Thảo;

2. Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cù Thị Kim Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp A, xã H, huyện T, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Anh Cao Vô G, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp A, xã H, huyện T, tỉnh AG.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L và lời khai tại phiên toà có nội dung như sau*: Chị Nguyễn Thị Hồng L sống chung với anh Cao Vô G vào năm 2001, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, anh Cao Vô G không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không còn tôn trọng và tin tưởng nhau, sống không còn hạnh phúc và đã ly thân từ khoảng 04 năm nay. Vợ chồng sống chung có 02 con chung là Cao Thị Mỹ T

sinh ngày 25/02/2002 và Cao Thái Kh sinh ngày 26/02/2009; Hiện tại các con đang sống chung với chị Nguyễn Thị Hồng L.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với anh Cao Vô G; Về con chung: Chị Loan yêu cầu được nuôi cháu Cao Thái Kh và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Cao Thị Mỹ T đã trưởng thành; Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Theo bản khai của bị đơn anh Cao Vô G và lời khai tại phiên tòa có nội dung*: Anh Cao Vô G thừa nhận đã sống chung với chị Nguyễn Thị Hồng L vào năm 2001, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và có 02 con chung như chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày. Trong quá trình chung sống thì xảy ra nhiều chuyện mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, vợ đã bỏ đi và không còn chung sống khoảng hơn 04 năm nay. Nay anh Cao Vô G đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L; Thống nhất giao con chung cho chị Hồng L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn và nuôi con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Vô G đã thừa nhận sống chung từ năm 2001 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Nguyễn Thị Hồng L xin được ly hôn với anh Cao Vô G. Theo khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này". Như vậy, mặc dù chị Hồng L và anh G đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng theo giấy xác nhận ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh AG đã xác định: "Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Vô G từ năm 2000 đến nay không có thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch đăng ký kết hôn". Do không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc chị Hồng L yêu cầu ly

hôn với anh G là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Vô G.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Vô G đều thừa nhận có 02 con chung tên Cao Thị Mỹ T sinh ngày 25/02/202 và Cao Thái Kh sinh ngày 26/02/2009 là con chung của anh, chị và giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này. Tuy nhiên, hiện tại cháu Cao Thị Mỹ T đã trưởng thành, riêng cháu Cao Thái Kh thì các bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng và cháu cũng có nguyện vọng sống chung với chị Loan nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên là giao cháu Cao Thái Kh cho chị Nguyễn Thị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng. Việc chị Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu anh Cao Vô G cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Nguyễn Thị Hồng L có yêu cầu ly hôn với anh Cao Vô G nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hồng L và anh Cao Vô G.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:*

+ Giao cháu Cao Thái Kh sinh ngày 26/02/2009 cho chị Nguyễn Thị Hồng L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu Kh đang sống chung với chị L); Anh Cao Vô G không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị Nguyễn Thị Hồng L do không yêu cầu.

+ Chị Nguyễn Thị Hồng L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Cao Vô G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004250 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Nguyễn Thị Hồng L đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà